



TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG PHÊ CHUẨN TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi (“Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 11/02/2026 về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”) xem xét và thông qua:

I. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được công bố thông tin trên website của công ty: <https://mqn.vn/> và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Quý Cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại các địa chỉ công bố nêu trên.

Một số chỉ tiêu cụ thể gồm:

1. Báo cáo tài chính riêng Công ty MQN:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	465.360.475.192
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	286.532.319.726 82.120.140.000
3	Tổng doanh thu	433.323.604.770
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	46.576.188.734
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.967.800.118
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025	36.988.863.605

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	564.720.111.014
2	Vốn chủ sở hữu	313.091.781.176
3	Tổng doanh thu	734.699.855.125
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	74.944.091.294
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	58.500.450.780
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025	60.593.554.691
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.920

II. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025

Căn cứ kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và căn cứ lợi nhuận sau thuế chưa được phân phối đến ngày 31/12/2025 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		36.967.800.118
2	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối để lại		21.063.487
3	Lợi nhuận được phân phối năm 2025		36.988.863.605
4	Quỹ đầu tư phát triển	50%	18.494.431.803
5	Quỹ dự phòng tài chính (Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa)		-
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	7.397.772.721
7	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS	0%	-
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025	29,97%	11.086.220.000
-	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ: 13,5%/VĐL (tương ứng với 1.108.622 cổ phần).		
9	Lợi nhuận năm 2025 chưa phân phối để lại		10.439.081

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025:

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025: 13,5% vốn điều lệ bằng cổ phiếu.
- Phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu:
 - + Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để nhận cổ tức bằng cổ phiếu;
 - + Tỷ lệ thực hiện: 13.5% VĐL tại ngày 31/12/2025;

+ Thời điểm chốt danh sách và thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu: Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thông báo cho cổ đông sau khi được Đại hội quyết định thông qua và được Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận.

III. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dưới hình thức chi trả cổ tức

- 1. Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
- 2. Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
- 3. Mã chứng khoán:** MQN
- 4. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
- 5. Mệnh giá chứng khoán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 6. Vốn điều lệ:** 82.120.140.000 đồng.
- 7. Số lượng cổ phiếu:** 8.212.014 cổ phiếu
- 8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 8.212.014 cổ phiếu.
- 9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 1.108.622 cổ phiếu
- 10. Giá trị phát hành theo mệnh giá:** 11.086.220.000 đồng.

11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

12. Phương thức phát hành.

- 12.1 Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.108.622 cổ phiếu.
- 12.2 Giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.086.220.000 đồng.
- 12.3 Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.
- 12.4 Hình thức phát hành:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện 13,5 %, tương ứng với tỷ lệ 100:13,5; nghĩa là cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 13,5 cổ phiếu phát hành thêm.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy coi như không phát hành. Ví dụ: nếu cổ đông A có 2.110 cổ phiếu, sẽ nhận được: $(2.110:100)*13,5 = 284,85$ cổ phiếu; số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống 284 cổ phiếu; 0.85 cổ phiếu lẻ sẽ được hủy bỏ.

- Thời điểm phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

12.5 Niêm yết bổ sung: toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng chứng khoán Việt Nam (VSDC).

13. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

14. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty, như sau:

- Vốn điều lệ trước khi điều chỉnh: 82.120.140.000 đồng

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi điều chỉnh (sau các đợt phát hành cổ phiếu): 93.206.360.000 đồng.

Vốn điều lệ thực tế sau khi điều chỉnh tại thời điểm làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành và số vốn thực tế phát hành được.

Sửa đổi Điều 6 – Điều lệ của Công ty phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2020

15. Ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành sau khi nhận được các phê duyệt của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

- Triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo phương án đã được phê duyệt. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng chứng khoán Việt Nam (VSDC), niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT phải đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.

- Sửa đổi/bổ sung các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ của Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh theo kết quả phát hành thực tế.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ, đề nghị cấp sửa Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- HĐQT được toàn quyền quyết định tất cả các công việc khác liên quan nhằm đảm bảo kết quả thành công của đợt phát hành.

IV. Kế hoạch chỉ tiêu doanh thu năm 2026, phương án phân phối lợi nhuận năm 2026, các Dự án đầu tư năm 2026 và phương án đầu tư góp vốn vào công ty có cùng lĩnh vực hoạt động

Dựa trên kế hoạch doanh thu và chi phí năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua Kế hoạch chỉ tiêu doanh thu năm 2026, phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 và Danh mục các dự án đầu tư như sau:

1. Các chỉ tiêu chính trong năm 2026

1.1 Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

- Tổng doanh thu : 605,8 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 41,8 tỷ đồng

Số liệu hợp nhất theo nguyên tắc được hướng dẫn tại Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các chỉ tiêu tài chính riêng MQN

- Tổng doanh thu : 400,5 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 25,7 tỷ đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư phát triển	≥ 30%	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
2	Quỹ dự phòng tài chính (<i>Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa</i>)	-	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20%	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
4	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS	0%	
5	Cổ tức	≥ 25%	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

❖ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xem xét, điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Quyết định việc đầu tư, huy động vốn, mua bán, thế chấp, cầm cố tài sản và thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác thuộc thẩm

quyền theo định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.

- Tùy vào tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu sử dụng vốn của Công ty tại từng thời điểm, cho phép HĐQT chủ động thực hiện các phương án huy động vốn, tăng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các dự án đầu tư và đầu tư vào công ty có cùng lĩnh vực hoạt động.

a) Các dự án đầu tư:

Tiếp tục thực hiện các dự án:

- Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phổ Nhơn (tại xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi), với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 100 tỷ đồng, trong đó vốn tự có khoảng 20 tỷ đồng, vốn huy động khoảng 80 tỷ đồng. Dự án sử dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp đốt, thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt thị xã Đức Phổ cũ.

- Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải Nghĩa Kỳ, với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 710 tỷ đồng, trong đó vốn tự có khoảng 107 tỷ đồng, vốn huy động khoảng 603 tỷ đồng; nhằm xây dựng khu xử lý chất thải tập trung, đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Dự án Công viên Nghĩa trang Vĩnh Hằng, với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 800 tỷ đồng, trong đó vốn tự có khoảng 120 tỷ đồng, vốn huy động khoảng 680 tỷ đồng; được định hướng phát triển theo mô hình công viên nghĩa trang hiện đại, đồng bộ về hạ tầng và cảnh quan.

- Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt kết hợp phát điện Tịnh Phong tại xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1800 tỷ đồng, trong đó vốn tự có khoảng 145 tỷ đồng.

❖ Thống nhất đầu tư vào các dự án với quy mô, tổng mức đầu tư như trên. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào vốn chủ sở hữu hiện có của Công ty thực hiện toàn diện các thủ tục pháp lý, triển khai dự án đầu tư với hình thức tham gia độc lập hoặc hợp tác liên kết với các đối tác đủ năng lực, trường hợp cần tăng vốn để đáp ứng yêu cầu dự án thì xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

b) Đầu tư vào Công ty có cùng lĩnh vực hoạt động:

- Chỉ đạo công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì sản xuất đạt hiệu quả.

- ĐHCĐ thống nhất tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công ty cùng ngành nghề nhằm tăng trưởng về quy mô.

❖ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tài sản công ty hiện có tìm kiếm cơ hội đầu tư, thực hiện các thủ tục đầu tư, quyết định tổng mức đầu tư vào Công

ty có cùng lĩnh vực hoạt động như đề xuất nêu trên nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty MQN duy trì ổn định, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

V. Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2025 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2026 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội về việc quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2026 như sau:

1. Quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2025, Hội đồng quản trị quyết toán thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS : 0 đồng;
- Tiền thưởng HĐQT, BKS : 0 đồng.

2. Phương án chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2026

Để kế hoạch hóa và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị trình Đại hội phê duyệt mức thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS : 0 đồng;
- Tiền thưởng HĐQT, BKS : 0 đồng.

VI. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Điều chỉnh Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ

Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty (bao gồm tên ngành và mã ngành) tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được áp dụng theo các quy định pháp luật trước đây. Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Quyết định số 36), có hiệu lực từ ngày 15/11/2025. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới (theo Quyết định số 36) có sự thay đổi tên của một số ngành nghề và cách đánh mã số ngành nghề. Để đảm bảo phù hợp với qui định pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, cần phải rà soát các Ngành, nghề kinh doanh của Công ty và điều chỉnh Mã ngành theo Quyết định số 36. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty Ngành, nghề kinh doanh của Công ty, như sau:

- **Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan).	4671	
2	Dịch vụ cảnh quan.	8130	
3	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan	9630	
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn hóa chất xử lý môi trường; Trừ hóa chất Nhà nước cấm kinh doanh).	4679	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673	
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép).	4672	
7	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp (Chi tiết: Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm, Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm)	0130	
8	Bán buôn thực phẩm	4632	
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	
10	Truyền tải và phân phối điện.	3513	
11	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
12	Bán lẻ lương thực	4721	
13	Bán lẻ thực phẩm	4722	
14	Bán lẻ đồ uống	4723	
15	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4724	
16	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
17	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
18	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
19	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
20	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
21	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	

- **Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan).	4661	

2	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.	8130	
3	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.	9632	
4	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn hóa chất xử lý môi trường; Trừ hóa chất Nhà nước cấm kinh doanh).	4669	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663	
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép).	4662	
7	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp hàng năm.	0131	
8	Bán lẻ lương thực, thực phẩm lưu động hoặc tại chợ (chi tiết: Bán lẻ rau, quả lưu động hoặc tại chợ).	4781	
9	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.	4791	
10	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799	
11	Sản xuất điện.	3511	
12	Truyền tải và phân phối điện.	3512	
13	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
14	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	
16	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
17	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
19	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789	
20	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
21	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
22	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	
23	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
24	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	

- Cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Ngành nghề hiện tại	Ngành nghề điều chỉnh
1	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Chi tiết: Sản xuất điện thông qua đốt rác) – Mã ngành: 3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại - Mã ngành: 3821

Ngoài ra, trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, HĐQT nhận thấy một số điều khoản tại các văn bản này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị, điều hành.

Do số lượng các điều khoản cần sửa đổi nhiều, cùng với đó, để thuận tiện trong quá trình sử dụng, dễ dàng theo dõi và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, HĐQT đề xuất soạn bản Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới và tích hợp toàn bộ nội dung này.

Một số nội dung chính được sửa đổi, cập nhật tại bản Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới được nêu kèm theo Tờ trình. Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Đính kèm Phụ lục điều chỉnh chi tiết)

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

+ Sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan vào các quy định của Điều lệ và các Quy chế theo quy định.

+ Ủy quyền HĐQT hoàn tất thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

VII. Về việc thông qua việc miễn chào mua công khai đối với giao dịch nhận chuyển nhượng 3.186.230 cổ phiếu MQN của Công ty Cổ phần Đầu tư Mầm Xanh

Hội đồng quản trị Công ty có nhận được đề nghị thông qua việc miễn chào mua công khai đối với giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu MQN của Công ty Cổ phần Đầu tư Mầm Xanh dẫn đến sở hữu trên 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Công ty. Căn cứ Điểm a, khoản 1, Điều 35, Điểm b, khoản 2, Điều 35 Luật Chứng khoán số 2019 quy định về việc miễn chào mua công khai. Nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn chào mua công khai đối với giao dịch nhận chuyển nhượng 3.186.230 cổ phiếu MQN của Công ty Cổ phần Đầu tư Mầm Xanh. Nội dung chi tiết như sau:

❖ **Cổ đông chuyển nhượng**

STT	Cổ đông	Số Giấy chứng nhận ĐKDN/CCCD/ Hộ chiếu	Cổ phiếu sở hữu hiện tại		Cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1.	Trần Nguyễn Hà My	025305002212	1.147.119	13,97%	1.147.119	13,97%
2.	Nguyễn Thị Thanh Trà	051190014398	402.402	4,90%	402.402	4,90%
3.	Tổng Sơn Giang	037084000327	417.184	5,08%	417.184	5,08%
4.	Nguyễn Thị Ái Vân	051186013385	398.143	4,85%	398.143	4,85%
5.	Võ Thị Trúc	051168003663	394.189	4,80%	394.189	4,80%
6.	Trần Thị Thanh Nga	051188009728	427.193	5,20%	427.193	5,20%
	Tổng		3.186.230	38,80%	3.186.230	38,80%

❖ **Cổ đông nhận chuyển nhượng**

STT	Cổ đông	Số Giấy chứng nhận ĐKDN	Cổ phiếu sở hữu trước khi nhận chuyển nhượng		Cổ phiếu dự kiến nhận chuyển nhượng		Cổ phiếu sở hữu sau khi nhận chuyển nhượng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Mầm Xanh	4300906522	1.442.590	17,57 %	3.186.230	38,80 %	4.628.820	56,37 %

Trên đây là những nội dung của Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
C HỮU TỊCH**



Lê Đăng Triều



BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 20/6/2026)

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO, CĂN CỨ
I	MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY		
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty Trụ sở đăng ký của Công ty: Địa chỉ trụ sở chính: Đường Tô Hiến Thành, phường Trần phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty Trụ sở đăng ký của Công ty: Địa chỉ trụ sở chính: Đường Tô Hiến Thành, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	<i>Thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/07/2025.</i>
2	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty Theo danh mục tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Quyết định số 36), có hiệu lực từ ngày 15/11/2025	<i>Sửa đổi để phù hợp quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025</i>
3	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	<i>Phù hợp với quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp</i>

4	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p><i>Phù hợp với quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p>
5	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>c. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>c. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	
6	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Bổ sung thêm mục 5</p> <p>“Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn ở chương trình họp, tờ</p>	<p><i>Bổ sung để phù hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC</i></p>



		trình, báo cáo, nghị quyết, biên bản và các tài liệu liên quan khác, phải được lập đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh”.	
7	<p>Khoản 3, Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 3, Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p><i>Khoản 79, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i></p>
8	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>t) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</p> <p>u) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo</p>	<p><i>Khoản 81, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i></p>

	quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua	
--	---	--

Ghi chú: Các tiêu đề (Mục, Điều) được đề cập nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ Công ty. Các Mục, Điều, nội dung sẽ được sửa đổi và cập nhật trực tiếp trong bản Điều lệ Công ty gửi kèm.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Bổ sung thêm mục 6 “Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn ở chương trình họp, tờ trình, báo cáo, nghị quyết, biên bản và các tài liệu liên quan khác, phải được lập đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh”.	<i>Sửa đổi để phù hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC</i>
2	Điều 18. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của	Điều 18. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,	<i>Sửa đổi để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. (Điều 148 Luật doanh nghiệp)</i>

	Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Gia hạn hoạt động công ty;	trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Gia hạn hoạt động công ty;	
3	Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị. Bổ sung thêm các nội dung: t) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. u) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua	<i>Khoản 81, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>
4	Điều 25. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HĐQT Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị	Điều 25. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HĐQT. 4.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành	<i>Khoản 79, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>

		trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
<p><i>Ghi chú: Các tiêu đề (Mục, Điều) được đề cập nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các Mục, Điều, nội dung sẽ được sửa đổi và cập nhật trực tiếp trong bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gửi kèm.</i></p>			
III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p><i>Khoản 79, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i></p>
2	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> hoặc <u>Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05</p>	<p><i>Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31</i></p>

		công ty khác	<i>tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>
3	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Bổ sung thêm các nội dung: t) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. u) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua	<i>Khoản 81, Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>
4	Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị 1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài	Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị 1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, <u>trừ những biên bản quy định áp dụng song ngữ Anh – Việt.</u>	<i>Bổ sung để phù hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC</i>
<i>Ghi chú: Các tiêu đề (Mục, Điều) được đề cập nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các Mục, Điều, nội dung sẽ được sửa đổi và cập nhật trực tiếp trong bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty gửi kèm.</i>			